

Nội dung bài viết

1. [Dàn ý phân tích tình huống truyện của Vợ nhặt - Kim Lân](#)
2. [Phân tích tình huống truyện độc đáo của tác phẩm Vợ nhặt \(mẫu 1\)](#)
3. [Phân tích tình huống truyện trong Vợ nhặt ngắn nhất \(mẫu 2\)](#)
4. [Phân tích tình huống truyện Vợ nhặt của Kim Lân siêu hay \(mẫu 3\)](#)
5. [Phân tích ngắn gọn tình huống truyện Vợ nhặt - Kim Lân \(mẫu 4\)](#)
6. [Phân tích tình huống truyện Vợ nhặt hay nhất \(mẫu 5\)](#)

Dàn ý phân tích tình huống truyện của Vợ nhặt - Kim Lân

a) Mở bài

- Giới thiệu sơ lược về tác giả, tác phẩm:

+ Kim Lân là nhà văn một lòng một dạ đi về với "đất", với "người", với "thuần hậu nguyên thủy" của cuộc sống nông thôn.

+ Nạn đói năm 1945 đã đi vào nhiều trang viết của các nhà văn, nhà thơ trong đó có Vợ nhặt của Kim Lân.

- Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề: Tình huống truyện độc đáo trong Vợ Nhặt.

b) Thân bài

* Khái niệm tình huống truyện

- Tình huống truyện là hoàn cảnh riêng được tạo nên bởi một sự kiện đặc biệt mà tại đó cuộc sống hiện lên đậm đặc nhất, bộc lộ rõ nét nhất ý đồ tư tưởng của tác giả.

- Tình huống truyện giữ vai trò là hạt nhân của cấu trúc thể loại.

* Phân tích tình huống nhặt vợ

- Bối cảnh xây dựng tình huống truyện:

+ Bối cảnh nạn đói khủng khiếp năm 1945 mà kết quả là hơn hai triệu người chết.

+ Một không khí ảm đạm, thê lương, những người sống luôn bị cái chết đe dọa.

- Tóm tắt tình huống: Vốn là một anh chàng dân ngụ cư, xấu trai, ế ẩm lại nghèo, thế mà Tràng đã "nhặt" được vợ một cách ngẫu nhiên và quá dễ dàng ngay trong những ngày đói chỉ bằng mấy câu hát, mấy lời bông đùa "tần phơ tần phào", mấy bát bánh đúc...

Các chi tiết độc đáo của tình huống truyện:

+ Ở Tràng hội tụ nhiều yếu tố khiến nguy cơ "ê" vợ rất cao:

Ngoại hình xấu xí, thô kệch.

Tính tình có phần không bình thường.

Ăn nói cộc cằn, thô lỗ.

Nhà nghèo, đi làm thuê nuôi mình và mẹ già.

Nạn đói đe dọa, cái chết đeo bám.

+ Tràng lấy vợ là lấy cho mình thêm một tai họa (theo lô gíc tự nhiên).

+ Việc Tràng lấy vợ là một tình huống bất ngờ

Cả xóm ngụ cư ngạc nhiên.

Bà cụ Tứ cũng hết sức ngạc nhiên

Bản thân Tràng có vợ rồi vẫn còn "ngờ ngờ".

+ Tình huống truyện bất ngờ nhưng rất hợp lí:

Nếu không phải năm đói khủng khiếp thì "người ta" không thèm lấy một người như Tràng.

Tràng lấy vợ theo kiểu "nhặt" được.

* Giá trị của tình huống truyện

- Giá trị hiện thực:

+ Phác họa tình cảnh thê thảm của con người trong nạn đói

Cái đói dồn đuổi con người.

Cái đói bóp méo cả nhân cách.

Cái đói khiến cho hạnh phúc thật mỏng manh, tội nghiệp.

+ Tố cáo mạnh mẽ tội ác của bọn thực dân Pháp, phát xít Nhật đã gây ra nạn đói khủng khiếp.

- Giá trị nhân đạo

+ Tình người cao đẹp thể hiện qua cách đối xử với nhau của các nhân vật.

Tràng rất trân trọng người "vợ nhặt" của mình.

Thiên chức, bổn phận làm vợ, làm dâu được đánh thức nơi người "vợ nhặt"

Tình yêu thương con của bà cụ Tứ.

+ Con người luôn hướng đến sự sống và luôn hi vọng, tin tưởng ở tương lai:

Tràng lấy vợ là để duy trì sự sống.

Bà cụ Tứ, một người già lại luôn miệng nói về ngày mai với những dự định thiết thực tạo niềm tin cho con dâu vào một cuộc sống tốt đẹp.

Đoạn kết tác phẩm với hình ảnh lá cờ đỏ và đoàn người phá kho thóc Nhật.

c) Kết bài

- Khẳng định tài năng nhà văn qua việc xây dựng tình huống truyện độc đáo, hấp dẫn.

- Khẳng định giá trị hiện thực và giá trị nhân đạo của tác phẩm.

Phân tích tình huống truyện độc đáo của tác phẩm Vợ nhặt (mẫu 1)

Đối với nghệ thuật truyện ngắn, tạo ra được một tình huống độc đáo mới lạ để làm bật nổi vấn đề, bật nổi tâm trạng, tư tưởng, tính cách của các nhân vật và chủ đề của tác phẩm là một điếu có ý nghĩa then chốt. Một truyện ngắn đặc sắc là nhờ được tổ chức chung quanh một tình huống như thế, và Vợ nhặt của Kim Lân là một trường hợp tiêu biểu.

Vợ nhặt đã tạo ra được một tình huống truyện độc đáo và hấp dẫn. Đó là tình huống nhân vật Tràng, một anh nhà nghèo xấu xí, dân ngụ cư (bị người làng khinh bỉ), giữa lúc đói khát lại lấy được vợ. Đó là một điếu lạ. Lạ vì hai lí do. Người như Tràng mà lấy được vợ, thậm chí có vợ theo! Thời buổi đói khát này, người như Tràng, nuôi thân chẳng xong mà dám lấy vợ!

Nhưng điếu tưởng không thể nào có được, lại đã xảy ra, đã trở thành hiện thực. Bởi vì, nếu không phải năm đói, người ta không đói quá, thì ai thèm lấy Tràng. Và đây là

“vợ nhặt”, có cần cheo cưới gì đâu. Năm đói thế nào cũng xong, có thể người như Tràng mới lấy được vợ.

Tình huống này dẫn đến sự ngạc nhiên của cả xóm cư ngụ, của bà cụ Tứ (mẹ Tràng) và của chính Tràng nữa. Như vậy, tình huống này đã làm cho câu chuyện có thể triển khai, phát triển dễ dàng bằng các cảnh với các chi tiết rất hấp dẫn: Cảnh xóm ngụ cư xì xào bàn tán khi Tràng dẫn vợ về nhà.

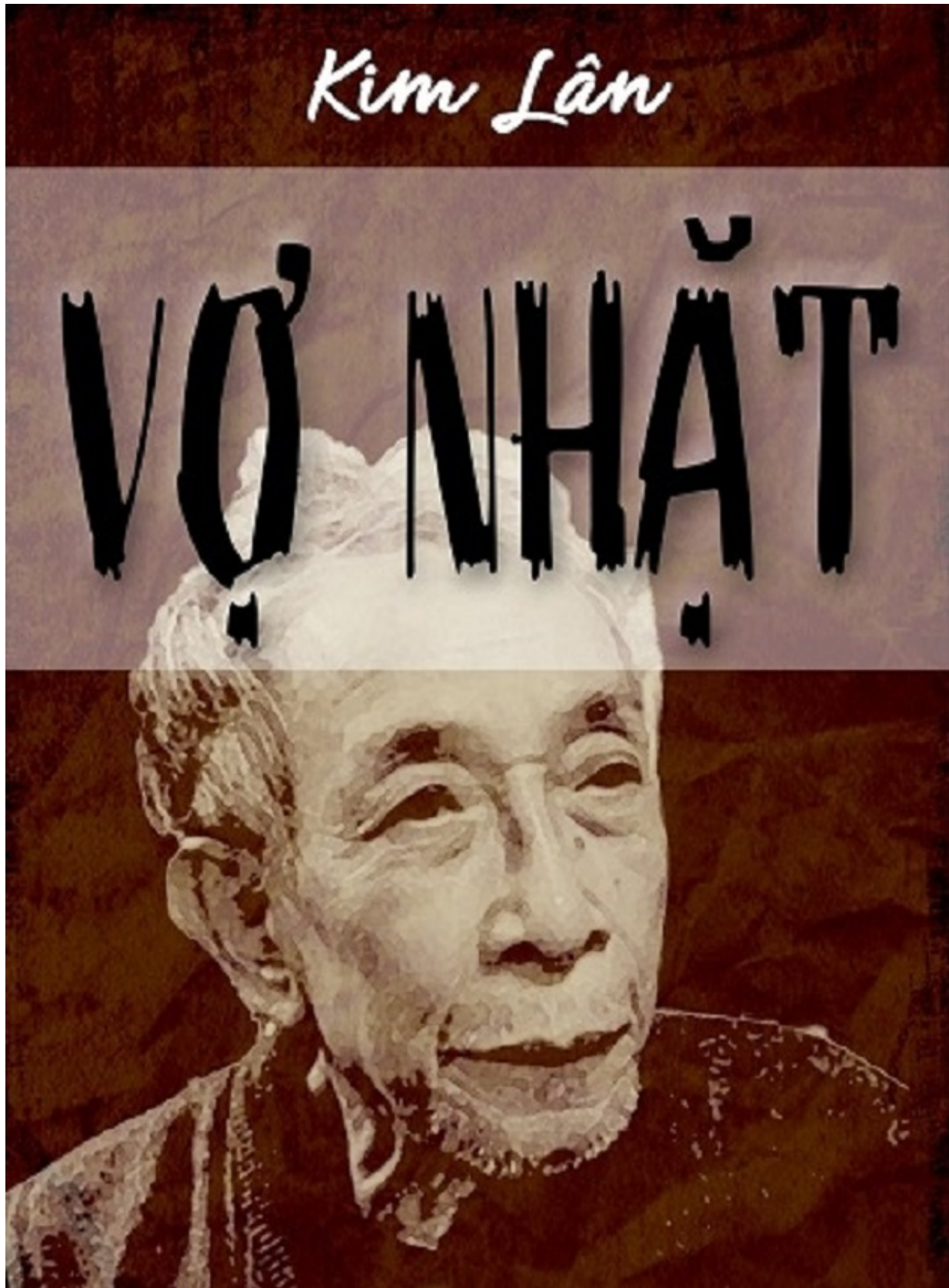
Cảnh buổi tối bà cụ Tứ gặp người con dâu được “nhặt về” trong sự sùng sờ này đến sự ngạc nhiên khác,.. Chuyện có vợ bất ngờ với cả chính Tràng nữa, khiến anh ta không thể nào tin nổi trong buổi tối dẫn vợ về báo cho mẹ biết và ngay cả sáng hôm sau khi đã là vợ chồng (“Nhìn thị (vợ Tràng) ng ồi ngay giữa nhà, đến bây giờ hấn vẫn còn ngờ ngợ như không phải thế. Ra hấn đã có vợ rồi đấy ư?”). Tình huống trên, đồng thời hết sức éo le. Đó là chuyện nên vui hay nên buồn nên mừng hay nên lo?

Chính đi ều này lại thúc đẩy cho câu chuyện tiếp tục phát triển để nhà văn có thể khắc họa tâm trạng nhân vật phong phú và tính cách nhân vật rõ nét hơn. Trong cái tình huống hết sức éo le ấy, ta thấy một sự xáo trộn buồn tủi, vui mừng, lo sợ ở trong tâm trạng của mọi người: Người trong xóm ngụ cư mừng cho anh ta và cũng lo cho anh ta. Bà cụ Tứ mừng cho con nhưng vừa thương vừa tủi, vừa lo cho con.

Chính Tràng cũng vừa vui vừa “chợn”: “thóc gạo này đến cái thân mình cũng chả biết có nuôi nổi không, lại còn đèo bồng”. Tình huống trên dẫn đến cái hạnh phúc thật mong manh, tội nghiệp của đôi vợ chồng và bà mẹ nghèo khổ. Hạnh phúc của vợ chồng Tràng và niềm vui của bà cụ Tứ cứ phải diễn ra trong một không khí ảm đạm chết chóc, với những tiếng hờ khóc người chết đói vắng đưa tới (“Giữa sự im lặng của đôi vợ chồng mới, có tiếng ai hờ khóc ngoài xóm lọt vào tỉ tê lúc to lúc nhỏ”). Hạnh phúc của họ đã diễn ra trong âm hưởng của tiếng khóc thê thảm ấy.

Và tiếp đó là bữa ăn đầu tiên đón nàng dâu mới thật tội nghiệp: ăn cháo cám. Ăn mà không dám nhìn nhau... Tình huống đó đã tạo cảm hứng, tạo cảnh, tạo chi tiết để nhà văn có thể viết nên những trang thật cảm động về câu chuyện “Vợ nhặt” rất hiện thực và cũng rất nhân đạo trong trận đói khủng khiếp năm 1945.

Tình huống “Vợ nhặt” độc đáo và hấp dẫn là một sáng tạo nghệ thuật đặc sắc của nhà văn Kim Lân. Tình huống ấy không chỉ tạo đi ều kiện cho câu chuyện triển khai và phát triển dễ dàng, tốt đẹp, mà còn góp phần bộc lộ sâu sắc chủ đề truyện: niềm khát khao tổ ấm gia đình và tình thương giữa những con người nghèo khổ ngay trong trận đói khủng khiếp nhất.



Phân tích tình huống truyện trong Vợ nhặt ngắn nhất (mẫu 2)

Sự thành công của mỗi truyện ngắn có sự góp mặt của nhiều yếu tố, trong yếu tố đóng vai trò then chốt là: tình huống, nhân vật và cách trần thuật, nhà văn có những điểm mạnh riêng để tạo nên sức hấp dẫn cho tác phẩm mình. Kim Lân đã rất thành công trong các truyện ngắn của mình khi sáng tác được những tình huống truyện đặc sắc. Đọc Vợ nhặt của Kim Lân ta cảm rõ đi đâu đó.

Trong Vợ nhặt của Kim Lân, tình huống truyện đã giúp nhà văn xây dựng bộc lộ sâu sắc tính cách và tâm lí nhân vật. Đồng thời giúp ông bộc lộ tâm tư và những đi đâu mà bản thân ông muốn gửi gắm cho bạn đọc. Truyện cũng thế mà hấp dẫn hơn. Tình huống của Vợ nhặt thể hiện ngay ở tên truyện. Một anh nông dân “nhặt” được vợ. Mà nào anh ta có bảnh bao hấp dẫn gì: vừa nghèo, vừa xấu trai, lại là dân ngụ cư. Vậy mà chỉ “tâm phơ tâm phào” mấy câu mà có vợ theo về.

Sự hấp dẫn của tình huống truyện trước hết là ở đó. Như một nghịch lý, nó gây ngạc nhiên cho mọi trường trong xóm ngụ cư, cho bà cụ Tứ, mẹ Tràng cho cả bản thân Tràng là kẻ đã “nhặt” được vợ. “... người trong xóm lạ lắm: Họ đứng cả trong ngưỡng cửa nhìn ra bàn tán...” Đến khi hiểu ra là Tràng có vợ theo về thì họ lại càng ngạc nhiên hơn Người thì “cười lên rung rúc”. Người lại lo dùm cho anh ta “Ôi chao! đất này còn rước cái của nợ đời về. Biết có nuôi nổi nhau sống qua được cái thời này không?”.

Bà cụ Tứ hiểu tình cảm con mình hơn ai hết nên càng khó tin Tràng có vợ, có người đàn bà đứng ngay ở đây giường con mình, bà cụ cứ ngỡ ngạc tự hỏi: “Quái sao lại có người đàn bà nào ở trong ấy nhỉ? Sao lại chào mình bằng u? Ai thế nhỉ? “ Bà cụ làm sao hiểu nổi. Nghèo như con bà ai người ta thêm lấy có vợ được. Và lại trời làm đói khát thế này, nuôi thân chẳng nổi, lấy gì vợ nuôi con? Bản thân Tràng cũng lấy làm lạ cho mình. Nhìn vợ, ngồi ngay giữa nhà, anh ta “vẫn còn ngờ ngợ như không phải thế. Ra hẳn đã có vợ rồi đấy ư?”.

Đúng là một tình huống lạ. Nhưng khi hiểu ra rồi thì lại thấy có gì đáng ngạc nhiên đâu. Cái lý do dễ hiểu biết bao, nhưng cũng buồn tủi biết bao, tội nghiệp bao! Đi đâu này, bà cụ tứ sống gần hết đời người phải làm bạn với cái nghèo mới sự thấm thía: “Bà lão cúi đầu nín lặng. Bà lão hiểu rồi. Lòng người mẹ nghèo khổ ấy còn hiểu ra biết bao nhiêu cơ sự, vừa ai oán vừa xót thương cho kiếp đứa con mình. Chao ôi, người ta dựng vợ gả chồng cho con trong lúc trong nhà ăn nên làm nổi, những mong sinh con để cái mở mặt sau này. Con mình thì... Trong kẽ mắt kèm nhem của bà cụ rủ xuống hai dòng nước mắt... Biết rằng chúng nó có nuôi nổi nhau cho qua được cơn đói khát này không?”.

Lòng bà cụ thật là ngổn ngang trăm mối: vừa mừng vừa lo, vừa vui vừa tủi. Mừng vui vì dù sao con mình có có vợ, đi đâu mà bỗng phận làm mẹ bà đã không lo nổi cho con: “

ừ, thôi thì các con đã phải duyên kiếp với nhau, u cũng mừng ". Nhưng lo buồn, tủi nhục vì “người ta có gặp bước khó khăn, đời khổ người ta mới lấy đến con mình. Mà con mình mới có vợ được...”. Như thế là tình huống truyện đã làm bộc lộ sâu sắc tâm trạng, tính cách các nhân vật. Bà cụ Tứ do từng trải nhiều nên tâm lý diễn biến phức tạp hơn cả. Còn Tràng thì lo ít, vui nhiều. Mới đầu cũng “chợn”, nhưng liêu sau đó chắc lưỡi kệ!”. Trên đường đưa vợ về nhà, thấy người ta tò mò nhìn ngó, “hắn lại vậy làm thích ý lắm, cái mặt cứ vênh lên tự đắc với mình”. Niềm vui át hẳn nỗi lo, đến nỗi anh ta không hiểu được tại sao vợ lại buồn, mẹ lại khóc: “Chán quá, chẳng đâu vào đâu tự nhiên cũng khóc!”.

Bỗng nhiên “nhặt” được vợ, hạnh phúc đến với Tràng quá lớn và quá đột ngột. Mãi đến sáng hôm sau anh ta vẫn còn thấy “trong người êm ái lửng lơ như người vừa ở trong giấc mơ đi ra”. Và cùng với niềm vui, ý thức về bổn phận, về trách nhiệm đối với cái tổ ấm của mình, cũng nảy sinh. Anh ta thấy thương yêu gắn bó với mọi người, với cái nhà, cái sân, khoảnh vườn của mình một cách lạ lùng. “Một người vui sướng, phấn chấn đột ngột tràn ngập trong lòng. Bây giờ hắn mới thấy hắn nên người”.

Buồn tủi nhất là tâm trạng của người vợ Tràng “nhặt” được. Lấy chồng chuyện thiêng liêng là sự phước cả cuộc đời mình cho người đàn ông mình yêu quý. Vậy mà chị ta nào có biết Tràng là ai, tốt xấu thế nào đâu. Chỉ một câu hò băng quơ và mấy bát bánh đúc riêu cua là theo ngay về. Cái đời đã đẩy người đàn bà đến chỗ chẳng còn biết xấu hổ là gì, mất hết ý thức tự thấy mình không hơn gì cái rơm cái rác, người ta có thể “nhặt” được ngoài đường, xô chợ...

Nhưng chủ đề của Vợ nhặt không chỉ có thế. Tình huống truyện đã đặt nhân vật kề bên nanh vuốt của cái chết. Một không khí chết chóc cứ len lỏi trong tác phẩm với mùi khói, khét lẹt của những đồng rơm nhà có người chết lan tới và tiếng hò khóc ngoài xóm lọt vào tỉ tê lúc to lúc nhỏ... Nhưng qua tâm trạng của các nhân vật, nhất là Tràng và bà cụ Tứ, thấy người dân lao động tin ở sự sống vẫn hi vọng ở tương lai, cũng khao khát một tổ ấm gia đình để được thương yêu nhau và cùng chia sẻ vui buồn, để có bổn phận với nhau cũng như có nhiệm vụ với đời...

Đó là bản chất lạc quan của nhân dân lao động. Một chủ nghĩa lạc quan có căn cứ gì rõ rệt “Ai giàu ba họ, ai khó ba đời”... vẫn tồn tại dai dẳng ở những con người luôn sống hết mình với cuộc sống trong lao động và đấu tranh để sinh tồn. Niềm tin tưởng lạc quan ấy cuối cùng đã gặp được ánh sáng của cách mạng với lá cờ Việt Minh bay phấp phới báo hiệu cuộc đời vĩ đại của dân tộc đang sắp sửa.

Bà cụ Tứ càng để lại cho người đọc những thiện cảm tốt đẹp. Thấy con lấy vợ trong hoàn cảnh khó khăn, bà không khỏi buồn, thương xót: “Chao ôi, người ta dựng vợ gả chồng cho con là lúc trong nhà ăn nên làm nổi, những mong sinh con đẻ cái, mở mang mở mặt sau này. Còn mình thì..”. Nhưng, bà thực sự vui mừng khi con trai bà đã

yên bệ gia thất: “Bà lão nhẹ nhõm, tươi tỉnh khác ngày thường, cái mặt búng beo, u ám của bà rạng rỡ hẳn lên...”. Rồi trong bữa cơm, cả ba mẹ con đều quên đi hiện thực đau lòng để hướng đến một tương lai tươi đẹp hơn: “Tràng ạ. Khi nào có liễn ta mua lấy đôi gà. Tau tin rằng cái chỗ đầu bếp kia làm cái chuồng gà thì tiện quá. Nay, ngoảng đi ngoảng lại, chả mấy mà có ngay đàn gà cho mà xem...”

Nghĩ đến cái sống, không nghĩ đến cái chết là ở chỗ đấy. Bà cố gắng xua đi lại thực hãi hùng, để nhen nhóm niềm tin vào cuộc sống cho các con. Tuy nhiên món chè cám đã nhắc họ về với thực tại. Chao ôi, chè cám! Phải đói đến một mức nào đó, người ta ăn cám mới cảm thấy ngon! Cuộc sống khắc nghiệt, đầy đọa bắt họ phải sống cuộc sống loài vật, nhưng nào có đập tắt được phần Người đáng quý trong mỗi con người. Cái phần Người ấy sẽ giúp họ vượt qua đoạn khó khăn này. Sẽ lại thiếu sót nêu bỏ qua hình ảnh những người nông dân trên đê Sộp cùng nhau đi phá kho thóc, khi nói đến những kẻ hấp hối trong vòng tử địa vẫn hướng tới cuộc sống.

Đó là hình ảnh không hề ngẫu nhiên chút nào, được nhà văn chuẩn bị từ trước. Nó là dấu hiệu của “bước đường cùng”, không còn cách giành sự sống nào khác, phải vùng dậy đấu tranh, hướng tới một cuộc sống tốt đẹp hơn. Tràng thấy “ân hận, tiếc rẻ vẫn vợ, khó hiểu” bởi anh chưa bắt được mạch ngầm cách mạng. Trước mắt người đọc lúc này, sự sống trở thành mục đích chung của mọi người; họ đấu tranh, đoạn tuyệt dứt khoát với cái chết. Và chắc chắn, mẹ con Tràng sẽ tiếp nối dòng người kia, giành sự sống cho mình.

Có thể khẳng định, truyện ngắn Vợ nhặt là một thành công của Kim Lân. Tác phẩm tiêu biểu cho phong cách nghệ thuật của ông cũng là đỉnh cao của truyện ngắn hiện đại Việt Nam. Người đọc nhớ mãi một Vợ nhặt với tình huống truyện độc đáo và chất nhân văn cao cả của tác phẩm.

Phân tích tình huống truyện Vợ nhặt của Kim Lân siêu hay (mẫu 3)

Nói đến nghệ thuật truyện ngắn, người ta thường coi ba yếu tố sau đây là cơ bản nhất: tình huống truyện, nhân vật truyện và cách trần thuật. Có nhiều truyện ngắn, sự sáng tạo, tạo tình huống đóng vai trò then chốt. Đặt vào tình huống ấy, nhân vật truyện bộc lộ sâu sắc tâm lý, tính cách. Tư tưởng của thiên truyện cũng nhờ thế mà được thể hiện đậm đà. Và xoay quanh tình huống ấy, các tình tiết cũng trở nên hấp dẫn. Truyện Vợ nhặt của Kim Lân thuộc loại tác phẩm như thế.

Tình huống của Vợ nhặt thể hiện ngay ở tên truyện Một anh nông dân “nhặt” được vợ. Mà nào anh ta có bảnh bao hấp dẫn gì: vừa nghèo, vừa xấu trai, lại là dân ngụ cư. Vậy mà chỉ “tâm phơ tâm phào” mấy câu mà có vợ theo về. Sự hấp dẫn của tình huống truyện trước hết là ở đó. Như một nghịch lý, nó gây ngạc nhiên cho mọi người trong xóm ngụ cư, cho bà cụ Tứ, mẹ Tràng, và cho cả bản thân Tràng là kẻ đã “nhặt” được vợ.

“... người trong xóm lạ lắm: Họ đứng cả trong ngưỡng cửa nhìn ra bàn tán...” Đến khi hiểu ra là Tràng có vợ theo về thì họ lại càng ngạc nhiên hơn nữa. Người thì “cười lên rung rúc”. Người lại lo dùm cho anh ta Ôi chao! Giời đất này còn rước cái của nợ dài về. Biết có nuôi nổi nhau sống qua được cái thì này không?” Bà cụ Tứ hiểu tình cảnh con mình hơn ai hết nên càng khó tin Tràng có vợ. Thấy có người đàn bà đứng ngay ở đầu giường còn mình, bà cụ cứ ngỡ ngạc tự hỏi: “Quái sao lại có người đàn bà nào ở trong ấy nhỉ? Sao lại chào mình bằng u? Ai thế nhỉ?” Bà cụ làm sao hiểu nổi. Nghèo như con bà ai người ta thêm lấy mà có vợ được. Vả lại trời làm đói khát thế này, nuôi thân chẳng nổi, lấy gì nuôi vợ nuôi con? Bản thân Tràng cũng lấy làm lạ cho mình. Nhìn vợ, ng ẩ ngay giữa nhà, anh ta “vẫn còn ngờ ngợ như không phải thế. Ra hẳn đã có vợ rồi đấy ư?”

Đúng là một tình huống thật lạ. Nhưng khi hiểu ra rồi thì lại thấy có gì đáng ngạc nhiên đâu. Cái lý do dễ hiểu biết bao, nhưng cũng buồn tủi biết bao, tội nghiệp biết bao! Điêu này, bà cụ Tứ gần hết đời người phải làm bạn với cái nghèo mới thật sự thấm thía: “Bà lão cúi đầu nín lặng. Bà lão hiểu rồi. Lòng người mẹ nghèo khổ ấy còn hiểu ra biết bao nhiêu cơ sự, vừa ai oán vừa xót thương cho số kiếp đứa con mình. Chao ôi, người ta dựng vợ gả chồng cho con trong lúc trong nhà ăn nên làm nổi, những mong sinh con đẻ cái mở mặt sau này. Con mình thì... Trong kẽ mắt kèm nhèm của bà cụ rủ xuống hai dòng nước mắt... Biết rằng chúng nó có nuôi nổi nhau cho qua được cơn đói khát này không?”

Lòng bà cụ thật là ngổn ngang trăm mối: vừa mừng vừa lo, vừa vui vừa tủi. Mừng vui vì dù sao con mình cũng có vợ, đi đâu mà bốn phận làm mẹ bà đã không lo nổi cho con: ừ thôi thì các con đã phải duyên phải kiếp với nhau u cũng mừng lòng. Nhưng lo buồn, tủi nhục vì “người ta có gặp bước khó khăn, đói khổ này, người ta mới lấy đến con mình, Mà con mình mới có vợ được...”

Như thế là tình huống truyện đã làm bộc lộ sâu sắc tâm trạng, tính cách các nhân vật. Bà cụ Tứ do từng trải nhiều nên tâm lý diễn biến phức tạp hơn cả. Còn Tràng thì lo ít, vui nhiều. Mới đầu cũng “chợn”, nhưng liền sau đó chặc lưỡi mặc kệ!”. Trên đường đưa vợ về nhà, thấy người ta tò mò nhìn ngó, “hắn lại lấy vậy làm thích ý làm, cái mặt cứ vênh lên tự đắc với mình. Niềm vui át hẳn nỗi lo, đến nỗi anh ta không hiểu được tại sao vợ lại buồn, mẹ lại khóc: “Chán quá chẳng đâu vào đâu tự nhiên cũng khóc”.

Bỗng nhiên “nhặt” được vợ, hạnh phúc đến với Tràng quá lớn và quá đột ngột. Mãi đến sáng hôm sau anh ta vẫn còn thấy “trong người êm ái lửng lơ như người vừa ở trong giấc ma di ra”. Và cùng với niềm vui, ý thức về bốn phận, về trách nhiệm đối với cái tổ ấm của mình, cũng nảy sinh. Anh ta thấy thương yêu gắn bó với mọi người, với cái nhà, cái sân, khoảnh vườn của mình một cách lạ lùng. “Một niềm vui sướng, phấn chấn đột ngột tràn ngập trong lòng. Bây giờ hẳn mới thấy hẳn nên người”

Buồn tủi nhất là tâm trạng của người vợ Tràng “nhặt” được. Lấy chồng là chuyện thiêng liêng là sự phước cả cuộc đời mình cho người đàn ông mà mình yêu quý. Vậy mà chị ta nào có biết Tràng là ai, tốt xấu thế nào đâu. Chỉ một câu hò bâng quơ và mấy bát bánh đúc riêu cua là theo ngay về Cái đống đã đẩy người đàn bà đến chỗ chẳng còn biết xấu hổ là gì, mất hết ý thức tự trọng, thấy mình không hơn gì cái rơm cái rác, người ta có thể “nhặt” được nơi đầu đường, xó chợ... Tác giả “Vợ nhặt” quả đã sáng tạo được một tình huống truyện thật độc đáo. Một tình huống vừa rất hiện thực, vừa mang nhiều ý nghĩa biểu tượng sâu sắc.

Lên án tội ác của bọn đế quốc Nhật Pháp đã gây ra cho nhân dân ta nạn đói khủng khiếp mùa xuân năm 1945, đã là đề tài của hàng loạt tác phẩm thơ văn sau Cách mạng tháng Tám, 1945 (Thơ Văn Cao, truyện ngắn, tiểu thuyết của Nguyên Hồng, Tô Hoài, Nguyễn Đình Thi. .v.v.) Với Vợ nhặt, Kim Lân đã giải quyết đề tài ấy một cách riêng vừa vô cùng cảm động, vừa buộc người ta đọc phải suy nghĩ như nỗi, day dứt mãi, lớp thanh thiếu niên ngày nay đọc chắc không thể tưởng tượng nổi cái giá của con người đã cao lúc rẻ mặt đến thế. Nghĩa là không bằng con vật. Cái Tý của Chị Dậu trong Tắt đèn của Ngô Tất Tố vẫn còn cao giá hơn nhiều. Chỉ vài bát bánh đúc mà thành vợ hẳn hoi, thân phận con người như thế có hơn gì cỏ rác. Bọn phát xít thực dân đã từng đẩy nhân dân ta đến nông nỗi như thế đấy. Lời kết tội của Vợ nhặt thật là ngắn gọn sâu sắc thấm thía biết bao!

Nhưng chủ đề của Vợ nhặt không chỉ cỡ thế. Tình huống truyện đã đặt nhân vật kề bên nanh vuốt của cái chết. Một không khí chết chóc cứ len lỏi trong tác phẩm với mùi khói, khét lẹt của những đống rấm trong nhà có người chết lan tới và tiếng hò khóc ngoài xóm lọt vào tai lúc to lúc nhỏ... Nhưng qua tâm trạng của các nhân vật, nhất là Tràng và bà cụ Tứ, thấy người dân lao động tin ở sự sống, vẫn hy vọng ở tương lai, cũng khao khát một tổ ấm gia đình để được thương yêu nhau và cùng chia sẻ vui buồn, để có bổn phận với nhau cũng như có trách nhiệm với đời...

Đó là bản chất lạc quan của nhân dân lao động. Một chủ nghĩa lạc quan có căn cứ gì rõ rệt – “Ai giàu ba họ, ai khó ba đời“. – Vẫn tồn tại dai dẳng ở những con người luôn sống hết mình với cuộc sống trong lao động và đấu tranh để sinh tồn. Niềm tin tưởng lạc quan ấy cuối cùng đã gặp được ánh sáng của cách mạng với lá cờ Việt Minh bay phấp phới báo hiệu cuộc đời vĩ đại của dân tộc đang sắp sửa.

Phân tích ngắn gọn tình huống truyện Vợ nhặt - Kim Lân (mẫu 4)

Trong nền văn xuôi Việt Nam hiện đại, Kim Lân trở thành một gương mặt độc đáo, chứng tỏ quy luật thú vị: Sáng tác nghệ thuật “quý hồ tinh bất quý hồ đa”. Kim Lân viết không nhiều, trong 50 năm lao động nghệ thuật, ông chỉ có hai tập truyện ngắn nhưng mỗi tác phẩm của ông ra đời luôn tạo được ấn tượng sâu sắc cho độc giả. Trong đó Vợ nhặt là tác phẩm tiêu biểu nhất, hội tụ, kết tinh tài năng nghệ thuật của Kim Lân. Truyện ngắn này hấp dẫn người đọc ngay từ tình huống truyện độc đáo.

Truyện ngắn Vợ nhặt từng được nhiều người không ngần ngại gọi là kiệt tác, thần bút. Vợ nhặt có tiền thân và truyện Xóm ngụ cư được viết ngay sau Cách mạng tháng Tám. Người Việt Nam ai đã từng sống qua năm 1945 chắc khó có thể quên nạn đói khủng khiếp cướp đi sinh mạng hai triệu đồng bào. Nếu Cách mạng tháng Tám là một cơn bão táp lịch sử lớn thì đứng trước cơn bão ấy dân tộc ta đã phải trải qua không khí ngột ngạt, cùng cực của cái đói. Đó chính là bối cảnh hiện thực của truyện ngắn Vợ nhặt. Dựa trên nền hiện thực ấy Kim Lân đã sáng tạo tình huống truyện độc đáo để diễn tả niềm vui, hạnh phúc và khát vọng sống ở những người lao động nghèo khổ.

Tình huống truyện là sự kiện đặc biệt của đời sống được nhà văn sáng tạo theo lối la hóa. Nói như Nguyễn Minh Châu, “tình huống truyện là lát cắt, là khúc của đời sống nhưng qua đó, ta hiểu được trăm năm của đời thảo mộc”. Có thể nói tình huống là một môi trường để nhân vật bộc lộ sắc nét tính cách của mình. Trong truyện Vợ nhặt, đó là tình huống “nhặt” được vợ.

Truyện ngắn thông thường được xây dựng trên một tình huống độc đáo. Chính từ đây tính cách và số phận của nhân vật, chủ đề tác phẩm được thể hiện rõ nét. Tính cách độc đáo, tình huống truyện mà Kim Lân sáng tạo nên ngay từ cái tên tác phẩm Vợ nhặt. Xưa nay lấy vợ lấy chồng luôn được xem là sự kiện hệ trọng của một đời người. Vậy mà Tràng bỗng dưng nhặt được vợ vênh như nhặt một thứ rơi vãi ngoài đường. Một người đàn ông nghèo túng, xấu xí, lại là dân ngụ cư thế mà được một người đàn bà tự nguyện theo về làm vợ hẳn hoi. Kỳ lạ hơn nữa là Tràng dám đem vợ về giữa những ngày đói kém, khi cái chết vì đói đang rình rập đe dọa. Kim Lân mở đầu truyện bằng một cuộc trở về đầy lạ lùng.

So với những lần trước thì lần trở về này chẳng có gì khác về thời gian, về con đường quanh co nhưng lần này Tràng mang một tâm trạng khác hẳn. Niềm khấp khởi trong lòng người đàn ông nghèo khổ được vợ ấy toát lên nơi gương mặt, ánh mắt: “mặt hắn có vẻ gì phơn phớt khác thường”. Hắn tủm tỉm cười một mình và hai mắt thì sáng lên lấp lánh. Phút chốc Tràng quên hết đời khổ ẽ chề trước mắt mà chỉ thấy tình nghĩa với người đàn bà đi bên. Phải thấu hiểu và trân trọng niềm hạnh phúc ở người dân nghèo khổ đến chừng nào mới diễn tả được cảm giác này “một cái gì mới mẻ lạ lẫm mơn man khắp da thịt Tràng tựa hồ có một bàn tay vuốt nhẹ sống lưng”.

Sự xuất hiện của người đàn bà ấy đã khuấy động lên cái không khí tối sầm của xóm ngụ cư nghèo khổ. Bọn trẻ con chạy theo trêu Tràng, còn người lớn thì xôn xao bàn tán. Thoạt đầu họ nghĩ là bà con Tràng nhưng rồi đáng vẻ e thẹn, ngượng ngùng của người đàn bà đã mách người ta về sự thực. Một lúc sau bỗng có tiếng cười lên rung rúc “Hay là vợ anh cu Tràng” Ước khéo là vợ anh cu Tràng thật anh em ạ, trông chị ta thên thẹn hay đáo để”.

Kim Lân đã quan sát tài tình một tình huống thú vị và diễn tả nó đúng bằng lời ăn tiếng nói của người quê. Sự xuất hiện của người đàn bà lạ khiến mọi người xóm ngụ cư ngạc nhiên đã đành, thú vị hơn nữa là chính Tràng cũng ngạc nhiên. Người trong cuộc, người đã dẫn vợ về mà cứ ngạc nhiên với việc mình đã có vợ. Khi đã đem người đàn bà vào nhà nhìn thị ngó ngoáy giữa nhà mình mà Tràng cứ đi ra đi vào suy nghĩ vẫn vợ. “Ra hấn có vợ rồi đấy ư? Hà!”. Việc xảy ra thật hấn cũng không ngờ, hấn cũng chỉ “tâm phơ tâm phào”, đâu có hai bận ấy thế mà thành vợ thành chồng. Từ thuở cha sinh mẹ đẻ đến giờ Tràng đâu đã được một người con gái nào để ý đến.

Thậm chí đến sáng hôm sau ngày có vợ Tràng vẫn chưa hết ngạc nhiên. Buổi sáng ấy, Tràng trở dậy muộn hơn, trong người cảm thấy lửng lơ êm ái như vừa trong giấc mơ đi ra. “Việc hấn có vợ đến hôm nay hấn vẫn còn ngỡ ngàng như không phải”. Người đàn ông nghèo khổ ấy chưa thể thích ứng với niềm vui khá mới mẻ, với bước ngoặt quá đột ngột trong đời mình.

Tại sao có sự việc lạ lùng trên, có những sự ngạc nhiên ấy? Như thế giải đáp cho người đọc, Kim Lân ngược dòng thời gian hai lần tâm phơ tâm phào mà nên vợ nên chồng. Ở đây, chúng ta được chứng kiến nghệ thuật đảo ngược trình tự thời gian của Kim Lân. Chuyện Tràng có được vợ thật buồn cười, chỉ hai lần tình cờ gặp gỡ, chỉ mấy câu nửa đùa nửa thật mà người đàn bà nọ bám lấy Tràng, đã sẵn sàng trao gửi cuộc đời mình nơi Tràng. Nhưng nghĩ ra ta thấy thị còn biết bám vào đâu nữa. Dân gian có câu Chết đuối bám phải cọc thì chính là là tình cảm của người phụ nữ này. Đằng sau tiếng cười, người đọc nhận ra một sự thật xót xa, đó chính là cái đói và chỉ có cái đói khủng khiếp là tác nhân duy nhất để đẩy hai con người ấy lại gần nhau rồi nên vợ nên chồng.

Đây chẳng có màu sắc của tình yêu hay tình nghĩa, chỉ hai lần gặp gỡ mà người đàn bà nọ biến đổi khác hẳn. Lần trước thì còn lon ton chạy lại đẩy xe cho Tràng, còn liếc mắt cười tít khiến chàng sung sướng lắm. Nhưng lần sau vừa thấy Tràng đang uống nước ở cổng chợ tỉnh thì thị từ đâu sầm sầm chạy đến rồi sung sủa trách móc. Cái đói đã làm thị tiều tụy, hốc hác khiến Tràng chưa thể nhận ra “hôm nay thị rách quá, áo quần tả tơi như tổ đĩa, thị gầy xọp hẳn đi. Trên cái khuôn mặt lưỡi cày xám xịt chỉ thấy còn hai con mắt”. Khi được mời ăn hai con mắt trứng hoáy của thị tức thì sáng rực lên. Thị sà xuống ăn một chặp bốn bát bánh đúc liền chẳng chuyện trò gì.

Quả là cái đói khiến con người ta mất hết thể diện, quên hết tình tứ. Chính từ đây ta nhận ra một phần giá trị hiện thực lớn lao của truyện ngắn Vợ nhặt. Câu chuyện của người phụ nữ này sống dậy thảm cảnh đói năm 1945 mà dân tộc ta đã phải gánh chịu. Cũng từ đây chúng ta hiểu vì sao Kim Lân không đặt cho người vợ nhặt của Tràng một cái tên riêng mà lại dùng đại từ chung là “thị”. Nào cần một cái tên riêng cho thân phận người phụ nữ này vì ở thị có bóng dáng của bao người phụ nữ lúc bấy giờ. Không biết bao nhiêu người vì cái đói vì sự sinh tồn cũng đành cư xử như thị. Trong

thảm cảnh ấy, thì không hơn gì một cái rơm, cái rác mà người ta có thể nhặt được ở nơi đầu đường xó chợ.

Phải chăng đó là ý nghĩa tiêu biểu, điển hình của nhân vật. Dẫu sao chuyện nên vợ nên chồng cũng đã thành sự thật. Trở về hiện tại, người đọc chúng ta lại đứng trước sự chờ đợi mới “liệu bà cụ Tứ có chấp nhận người vợ nhặt của Tràng không?”. Cuộc sống của gia đình này rồi đây sẽ ra sao, mọi người cư xử với nhau như thế nào. Kim Lân đã đặt các nhân vật của mình vào tình huống thử thách éo le để khám phá vẻ đẹp của tình huống, của khát vọng hạnh phúc. Ở đây là rách ít đùm rách nhiều. Ngay mẹ con Tràng cũng đang lo lắng với miếng ăn, chuyện cái chết vì đói đe dọa. Vậy mà họ vẫn sẵn sàng che chở, cứu mang người đàn bà ấy.

Bà cụ Tứ vui vẻ chấp nhận người con dâu, ai ủi, động viên vợ chồng Tràng chịu khó bảo nhau mà làm ăn. Buổi tối ấy ngọn đèn dầu được thắp lên trong căn nhà lạnh lẽo, tăm tối bấy lâu nay. Ánh sáng của ngọn đèn hay chính là ánh sáng của niềm vui mang đến với những con người nghèo khổ. Từ tình huống này, Kim Lân đã khẳng định được rằng những người đó không hướng đến cái chết mà chỉ hướng đến sự sống, dù phải ở hoàn cảnh đói khổ nghiệt ngã đến mấy người dân lao động vẫn biết vui với những gì mình đang có, vẫn lấp lánh niềm tin vào tương lai.

Thiên truyện khép lại bằng hình ảnh Tràng ngẩng đầu tư lự nhớ đến Việt Minh. Trong đầu Tràng vẫn thấy hình ảnh đám người đói và lá cờ đỏ bay phấp phới. Vậy là Kim Lân đã mở ra trước mắt các nhân vật của mình dự cảm về sự đấu tranh, về sự đổi đời. Không biết bà cụ Tứ, không biết vợ chồng Tràng có vượt qua nổi cơn đói mà sống đến ngày cách mạng thành công hay không? Dẫu sao khép lại trang cuối cùng của truyện ngắn Vợ nhặt người đọc vẫn mong, vẫn tin rằng họ sẽ là một trong số những người góp phần làm nên cơn bão táp Cách mạng tháng Tám.

Là hạt nhân của cấu trúc thể loại, tình huống truyện trong Vợ nhặt đóng vai trò rất quan trọng giúp nhà văn dựng được chân dung nhân vật một cách sắc nét đồng thời thể hiện được tự nhiên, sâu sắc tư tưởng nghệ thuật của nhà văn. Đến với truyện ngắn Vợ nhặt, chúng ta bắt gặp một cái nhìn ưu ái của người lao động, một ngòi bút tài hoa khi dựng tình huống, khi tả cảnh, tả người, Kim Lân cứ dẫn người đọc đi từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác.

Vợ nhặt gồm nhiều tình huống được thay đổi linh hoạt nhờ sự tổ chức nghệ thuật của nhà văn. Bởi thế đây là tác phẩm đa dạng đan xen nhiều màu sắc thẩm mỹ. Ở đây có đen tối nghiệt ngã khác thường mà cũng tươi sáng lấp lánh lạc quan, vừa hài mà cũng vừa bi. Nói cách khác, đây là câu chuyện cười ra nước mắt để người đọc thấm thía hơn cái nghèo, cái đói và niềm vui sống đáng quý của người dân lao động.

Phân tích tình huống truyện Vợ nhặt hay nhất (mẫu 5)

Truyện ngắn Vợ nhặt của nhà văn Kim Lân viết về cuộc sống ngột ngạt, bức bối của dân ta năm 1945, với nạn đói khủng khiếp làm chết hơn hai triệu người từ miền Bắc tới miền Trung. Tác giả viết truyện này ngay trong nạn đói, với cái tên ban đầu là Xóm ngụ cư, nhưng vì thất lạc bản thảo nên đến sau hòa bình 1954 ông mới viết lại và cho ra mắt bạn đọc với tựa đề là Vợ nhặt. Hơn nửa thế kỉ đã trôi qua nhưng tác phẩm vẫn xứng đáng là một trong những truyện ngắn xuất sắc nhất của văn xuôi Việt Nam hiện đại.

Yếu tố tạo nên sức hấp dẫn của tác phẩm chính là ở chỗ nhà văn Kim Lân đã sáng tạo ra một tình huống truyện đặc biệt, một tình huống ép le, trở trêu chứa đựng đầy kịch tính nhưng lại chứa đựng ý nghĩa nhân văn vô cùng sâu sắc. Cốt truyện đơn giản: Một anh chàng ngụ cư nghèo khổ, độc thân, đứng tuổi và xấu xí làm nghề kéo xe bò thuê, chỉ với vài câu bông đùa và mấy bát bánh đúc mà kiếm được cô vợ nhặt – một cô gái đang dở sống dở chết vì đói. Họ thành vợ thành chồng giữa khung cảnh tối tăm vì đói khát. Đêm tân hôn của họ diễn ra âm thầm trong bóng tối âm u, lạnh lẽo, điểm những tiếng hờ khóc tỉ tê của những nhà có người chết đói theo gió vẳng lại. Bữa cơm cưới của họ chỉ có cháo loãng, rau chuối và muối hạt. Mẹ chồng đãi con trai và con dâu món chè nấu bằng cám. Bữa cơm diễn ra trong tiếng trống thúc thuế dồn dập. Câu chuyện của ba mẹ con xoay quanh chuyện Việt Minh hô hào dân chúng không đóng thuế và tổ chức phá kho thóc của Nhật chia cho người nghèo.

Cảnh anh Tràng đưa cô vợ nhặt về nhà là một tình huống lạ lùng, tạo ra sự ngạc nhiên và thú vị cho cả cái xóm ngụ cư đang hấp hối và lạ lùng ngay cả với mẹ con Tràng. Anh dẫn người đàn bà lạ mặt về nhà lúc trời nhập nhoạng tối. Hai người lủi thủi đi vào cái xóm ngụ cư heo hút, tối tăm ở mé sông. Nhà cửa hai bên đường úp súp, tối om, không một ánh đèn, ánh lửa, chẳng khác gì những nấm mồ hoang. Khung cảnh ngập tràn tử khí. Sự sống chỉ còn thoi thóp. Bóng đen chết chóc đang bao phủ khắp nơi.

Tràng dẫn người đàn bà mới quen về để làm vợ, để tạo dựng gia đình, tiếp nối sự sống. Trên bờ vực thẳm của cái chết, họ tìm đến sự sống. Tràng vui sướng vì sự kiện to lớn bất ngờ của đời anh: anh đã có vợ, anh đang dẫn vợ về nhà. Đói, chết tràn lan. Mình cũng đói, mẹ già cũng đói, thế mà lại lấy vợ vào lúc này. Quả là chuyện lạ lùng và thú vị!

Trước hết là lạ lùng với dân xóm ngụ cư. Cái cảnh Tràng đi trước với vẻ mặt phờ phạc khác thường và người đàn bà đi sau cách ba bốn bước với cái dáng thèn thẹn hay đáo để làm cho mọi người tò mò kéo nhau ra xem. Đầu tiên là lũ trẻ. Đang ừ rừ vì đói, chúng bỗng nhao nhao nói cười, trêu ghẹo anh Tràng: Anh Tràng ơi, chồng vợ hài! Dân xóm ngụ cư thấy ồn ào thì kéo nhau ra xem rồi thì thào bàn tán. Rồi họ hiểu ra và khuôn mặt họ bỗng dưng rạng rỡ hẳn lên. Từ trong sâu thẳm tâm hồn họ

vẫn le lói một niềm vui. Họ thú vị nghĩ tới chuyện anh Tràng bỗng dưng có vợ và thực lòng muốn chia vui với anh. Cái xóm ngụ cư đang thoi thóp chờ chết này chợt bùng lên một thoáng sống. Nhưng vui đấy lại lo ngay đấy. Họ lo thay cho Tràng: Ôi chao! Giời đất này còn rước cái của nợ đời về. Biết có nuôi nổi nhau sống qua được cái thì này không? Ấy là họ lo cho sự sống đang phải đối mặt với cái chết và cứ hi vọng vượt lên cái chết.

Bà cụ Tứ mẹ anh Tràng ngạc nhiên khi nhìn thấy cô gái lạ ng ỡ ở giường con trai mình. Được gọi bằng u, bà càng chẳng hiểu ra làm sao. Cho tới lúc nghe Tràng bảo: Kia nhà tôi nó chào u... thì bà mới vỡ lẽ: Bà lão cúi đầu nín lặng. Bà lão hiểu rồi. Lòng người mẹ nghèo khổ ấy còn hiểu ra biết bao nhiêu cơ sự, vừa ai oán vừa xót thương cho số kiếp đưa con mình... Thì ra là thằng con trai mình đã kiếm được vợ và dẫn về đây. Tâm trạng bà cụ bu ồm tủi, mừng, lo lẫn lộn. Bu ồm tủi vì làm cha làm mẹ mà không tròn trách nhiệm đối với con cái, nghèo khổ đến nỗi không thể cưới được vợ cho con. Mừng vì tự nhiên con trai có được vợ, dù là vợ nhặt. Còn lo bởi bà cụ băn khoăn: biết rằng chúng nó có nuôi nổi nhau sống qua được cơn đói khát này không? Càng ngẫm nghĩ, bà cụ càng thương con trai và thương cô gái xa lạ kia vô hạn: Trong kẽ mắt kèm nhèm của bà rỉ xuống hai dòng nước mắt.

Đến ngay chính anh Tràng cũng ngạc nhiên không kém. Ngạc nhiên đến sững sốt, không tin là sự thật: Nhìn thị ng ỡ ngay giữa nhà, đến bây giờ hấn vẫn còn ngờ ngờ như không phải thế. Ra hấn đã có vợ rồi đấy ư? Hà! Việc xảy ra thật hấn cũng không ngờ, hấn chỉ t ầm phơ t ầm phào đâu có hai bận, ấy thế mà thành vợ thành chồng... Ngày hôm sau thức dậy, nhìn chị ta quét dọn sân vườn, Tràng vẫn chưa dám tin là mình đã có vợ. Chuyện xảy ra cứ như trong một giấc mơ, nhưng người đàn bà bằng xương bằng thịt kia chính là vợ anh, dẫu chẳng phải cưới xin gì.

Tình huống mà Kim Lân đặt ra trong truyện là một tình huống éo le, trớ trêu, không biết nên buồn hay nên vui. Bản thân Tràng lúc đầu thì mừng vì tự nhiên có được vợ, nhưng rồi anh chợn, nghĩ: Thóc gạo này đến cái thân mình cũng chẳng biết có nuôi nổi không, lại còn đèo bòng. Hàng xóm cũng lo thay cho anh và nhất là người mẹ già lo và thương đứt ruột. Tác giả đặc tả tâm hồn của vợ chồng Tràng với những chi tiết thật ấn tượng và chứa đựng ý nghĩa sâu xa: Tràng chỉ dám thắp đèn có một lúc rồi tắt. Hai người nằm lặng lẽ bên nhau trong bóng tối hãi hùng, ghé rợn bởi tiếng hò khóc tử tế văng vẳng từ những nhà có người chết đói.

Chút hạnh phúc nhỏ nhoi, mong manh của họ bị cái đói, cái chết bủa vây. Nhưng sự sống là bất diệt. Từ trong cái chết, sự sống vẫn sinh sôi, nảy nở. Bi thương cùng cực thành dữ dội. Sự sống bất chấp cái chết, đi đầu đó chứng tỏ ý chí con người và quy luật của cuộc đời mạnh mẽ biết chừng nào !

Đặt nhân vật vào tình huống éo le như vậy, nhà văn đã làm nổi bật ý nghĩa nhân văn sâu xa của tác phẩm. Cho dù không trực tiếp nói tới thực dân Pháp, phát xít Nhật và

chính quy ền phong Kiến tay sai nhưng từ câu chuyện về người vợ nhặt vẫn toát lên lời tố cáo đanh thép tội ác tày trời của chúng đã gây ra nạn đói thảm khốc có một không hai trong lịch sử nước ta. Quan trọng hơn cả là truyện đã thể hiện thành công vẻ đẹp tinh thần ẩn giấu trong cái vẻ ngoài xác xơ vì đói khát của những người nghèo khổ. Trong cái cuộc sống không đáng gọi là sống ấy, họ vẫn nhen nhóm niềm tin và hi vọng vào một sự đổi đời, vào tương lai tươi sáng. Đó chính là giá trị nhân văn làm nên sức sống lâu dài của tác phẩm.